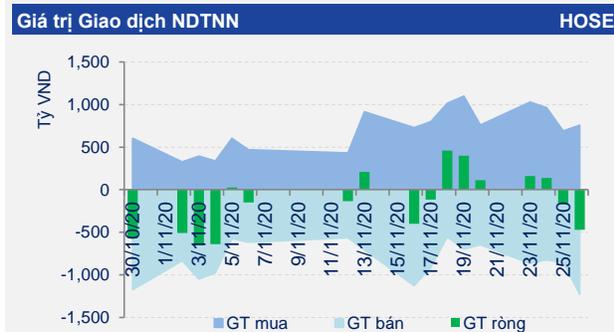
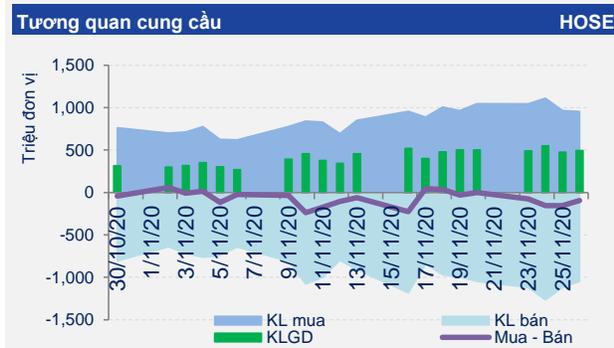


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/11/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,005.97	148.40
% Thay đổi	↑ 0.60%	↑ 0.21%
KLGD (CP)	493,557,788	72,145,821
GTGD (tỷ đồng)	10,293.60	1,311.98
Tổng cung (CP)	1,048,348,070	113,890,600
Tổng cầu (CP)	954,976,650	105,278,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	42,638,632	1,007,150
KL mua (CP)	28,245,902	832,820
GTmua (tỷ đồng)	759.17	25.58
GT bán (tỷ đồng)	1,230.49	16.97
GT ròng (tỷ đồng)	(471.31)	8.61



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.76%	12.6	2.1	1.1%
Công nghiệp	↑ 0.39%	15.1	2.6	10.4%
Dầu khí	↑ 1.56%	-	1.8	2.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.52%	-	4.3	1.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.05%	13.4	2.5	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.56%	17.1	4.8	11.4%
Ngân hàng	↑ 1.18%	9.5	2.2	28.2%
Nguyên vật liệu	↑ 0.34%	16.5	1.9	21.1%
Tài chính	↑ 0.10%	15.9	2.6	20.9%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.46%	14.1	2.4	2.5%
VN - Index	↑ 0.60%	16.7	2.9	
HNX - Index	↑ 0.21%	10.5	1.7	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ tám liên tiếp với thanh khoản suy giảm nhưng vẫn ở mức cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 6,03 điểm (+0,6%) lên 1.005,97 điểm; HNX-Index tăng 0,31 điểm (+0,21%) lên 148,4 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 11.605 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 566 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 2.119 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 307 mã tăng, 142 mã tham chiếu, 296 mã giảm. Thị trường giảm điểm trong phiên sáng nhưng lực cầu gia tăng trong phiên chiều đã giúp các chỉ số đồng loạt lấy lại sắc xanh; thậm chí VN-Index còn kết phiên tại mức cao nhất và trên ngưỡng tâm lý 1.000 điểm. Nhóm cổ phiếu trụ cột được mua vào và phần lớn đều tăng giá, có thể kể đến như BID (+3,1%), CTG (+3,2%), BCM (+6,9%), GVR (+2,6%), VCB (+0,5%), SAB (+1,5%), VIC (+0,5%), MSN (+1,7%), VPB (+1,9%), PLX (+2%)... Ở chiều ngược lại, chỉ còn một số trụ cột là giảm như VHM (-1%), HPG (-1,4%), VNM (-0,5%), VRE (-1,2%), BVH (-1,1%)... Trên sàn HNX, các trụ cột tiếp tục tăng như ACB (+0,4%), OCH (+9,1%), PHP (+9,9%), CEO (+2,7%)... giúp chỉ số HNX-Index tăng phiên thứ hai liên tiếp.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm trong phiên thứ tám liên tiếp với thanh khoản suy giảm nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên một chút cho thấy lực cầu mua lên tiếp tục có sự dè dặt nhất định ngay cả khi VN-Index đã vượt được ngưỡng 1.000 điểm. Trên biểu đồ kỹ thuật, VN-Index hiện đã tiến vào vùng kháng cự mạnh trong khoảng 1.000-1.030 điểm (đỉnh tháng 11/2019) và áp lực bán trong khoảng này sẽ gia tăng và khiến thị trường rung lắc mạnh, nên khả năng điều chỉnh trở lại trong thời gian tới là có thể xảy ra. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 trong phiên hôm nay, qua đó nói rộng mức basis dương lên thành 6,04 điểm, cho thấy các nhà giao dịch đang lạc quan hơn với xu hướng tăng hiện tại. Khối ngoại tiếp tục bán ròng với gần 470 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm tiêu cực. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 27/11, VN-Index có thể sẽ diễn ra những rung lắc khi áp lực chốt lời gia tăng khi thị trường tiến vào vùng kháng cự trong khoảng 1.000-1.030 điểm (đỉnh tháng 11/2019). Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục có thể bán ra chốt lời khi thị trường nằm trong vùng kháng cự mạnh trong khoảng 1.000-1.030 điểm. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao trong danh mục nên đứng ngoài và quan sát thị trường trong phiên tới.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/11/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 994,91 điểm. Về phiên chiều, lực cầu gia tăng giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần về cuối phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 6,03 điểm (+0,6%) lên 1.005,97 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID tăng 1.300 đồng, CTG tăng 1.050 đồng, BCM tăng 2.600 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM giảm 800 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 147,06 điểm. Nhưng từ khoảng 13h30 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 148,9 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,31 điểm (+0,21%) lên 148,4 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 100 đồng, OCH tăng 700 đồng, PHP tăng 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, VIX giảm 700 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 474,26 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 17,7 triệu cổ phiếu. HDB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 293,2 tỷ đồng tương ứng với 11,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 157,5 tỷ đồng tương ứng với 4,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FUEVFVND là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 54,5 tỷ đồng tương ứng với 3,6 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 8,62 tỷ đồng. SZB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 7,5 tỷ đồng tương ứng với 232 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCS với 3,4 tỷ đồng tương ứng với 43 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NST là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 155 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ tám liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 1.000 điểm, thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 411 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 965 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 940 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 27/11, VN-Index có thể sẽ diễn ra những rung lắc khi áp lực chốt lời gia tăng khi thị trường tiến vào vùng kháng cự trong khoảng 1.000-1.030 điểm (đỉnh tháng 11/2019).

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 150 điểm, thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 62 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 143,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 139 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 119 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 27/11, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc trên đường hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 150 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

<b>Giá vàng trong nước tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 54,45 - 54,95 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 250.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 26/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.164 VND/USD, giảm 1 đồng so với hôm qua.

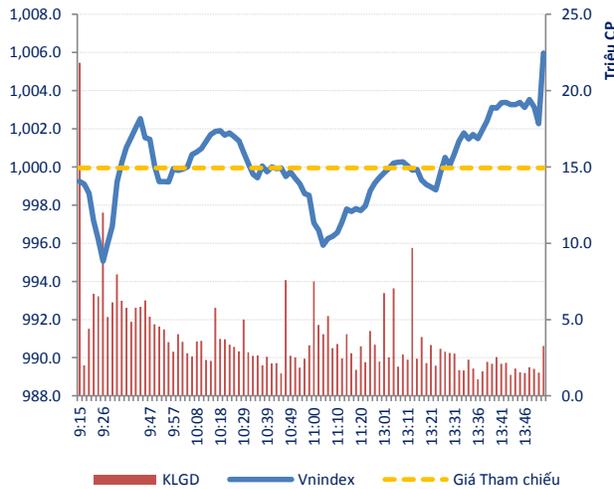
## TIN QUỐC TẾ

<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 6,9 USD/ounce tương ứng với 0,38% lên 1.812,35 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,049 điểm tương ứng 0,05% lên 92,015 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1911 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3370 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 104,25 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,65 USD tương ứng 1,64% xuống 44,95 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 25/11, chỉ số Dow Jones giảm 173,77 điểm tương ứng 0,58% xuống 29.872,47 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 57,08 điểm tương ứng 0,47% lên 12.094,4 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 5,76 điểm tương ứng 0,16% xuống 3.629,65 điểm.

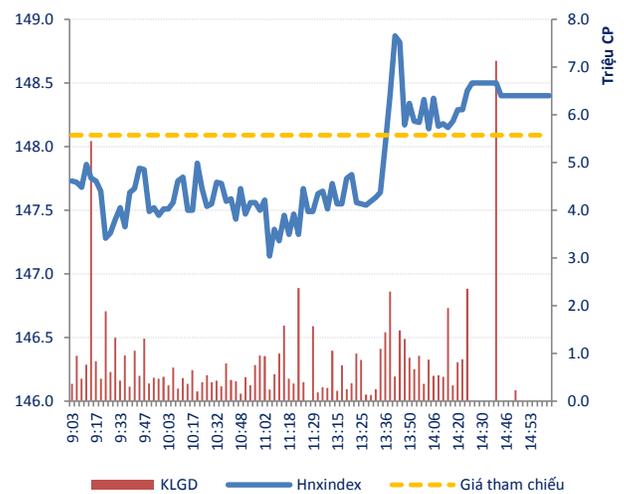


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



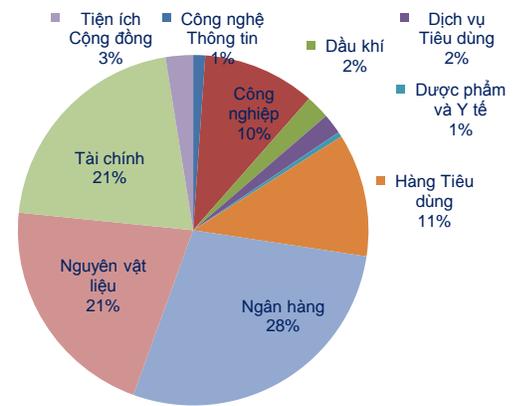
KLGD và HNX-Index trong phiên



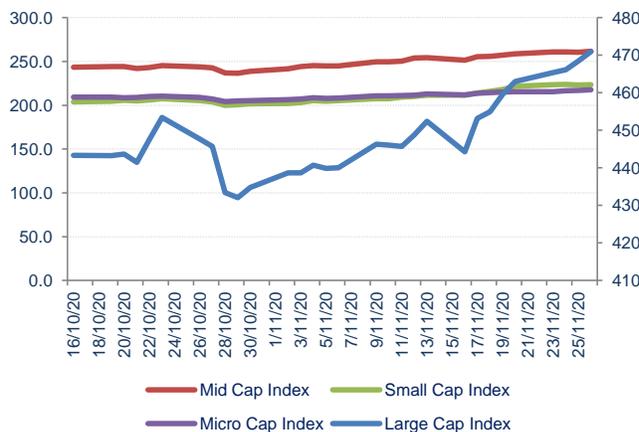
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



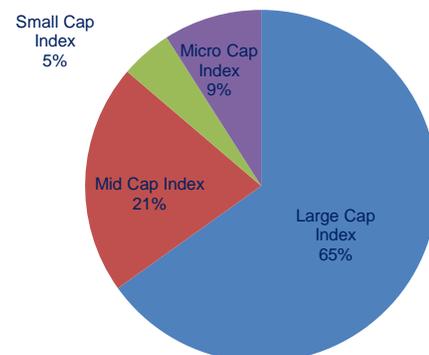
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFVND	3,645,170	HDB	11,729,450
2	VRE	489,990	HPG	4,533,290
3	TCH	479,020	MBB	2,820,250
4	ITA	418,600	DXG	639,140
5	NKG	361,790	PLX	632,880

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SZB	232,300	HUT	225,000
2	VCS	43,200	NST	154,600
3	SDT	20,000	BVS	43,300
4	ART	12,500	NHA	31,200
5	BAX	10,000	PSD	11,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	35.60	35.10	↓ -1.40%	33,603,400
HSG	18.10	18.50	↑ 2.21%	27,087,550
HDB	25.40	25.50	↑ 0.39%	23,652,470
ITA	5.02	5.20	↑ 3.59%	22,516,340
STB	14.35	14.50	↑ 1.05%	22,060,890

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
IDC	27.60	26.90	↓ -2.54%	11,683,349
ACB	27.30	27.40	↑ 0.37%	10,585,965
SHB	17.10	17.10	→ 0.00%	8,815,512
CEO	7.30	7.50	↑ 2.74%	4,360,131
PVS	15.20	15.10	↓ -0.66%	3,339,593

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVT	45.00	48.15	3.15	↑ 7.00%
POM	10.05	10.75	0.70	↑ 6.97%
BCM	37.50	40.10	2.60	↑ 6.93%
HRC	39.00	41.70	2.70	↑ 6.92%
FMC	33.95	36.30	2.35	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FID	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
PHP	13.10	14.40	1.30	↑ 9.92%
ARM	35.60	39.10	3.50	↑ 9.83%
TTL	7.20	7.90	0.70	↑ 9.72%
SIC	10.30	11.30	1.00	↑ 9.71%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVI	81.50	75.80	-5.70	↓ -6.99%
TPC	8.98	8.36	-0.62	↓ -6.90%
RIC	4.49	4.19	-0.30	↓ -6.68%
LSS	8.24	7.71	-0.53	↓ -6.43%
VNL	16.90	16.00	-0.90	↓ -5.33%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
HVT	35.50	32.00	-3.50	↓ -9.86%
NHC	31.90	28.80	-3.10	↓ -9.72%
ADC	17.90	16.20	-1.70	↓ -9.50%
CMC	5.80	5.30	-0.50	↓ -8.62%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	33,603,400	20.9%	3,235	11.0	2.1
HSG	27,087,550	3250.0%	2,589	7.0	1.2
HDB	23,652,470	19.5%	3,425	7.4	1.3
ITA	22,516,340	1.9%	216	23.2	0.4
STB	22,060,890	8.6%	1,318	10.9	0.9

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	11,683,349	7.1%	1,010	27.3	1.9
ACB	10,585,965	22.1%	3,099	8.8	1.8
SHB	8,815,512	12.9%	1,702	10.0	1.3
CEO	4,360,131	2.0%	280	26.1	0.5
PVS	3,339,593	5.1%	1,373	11.1	0.5

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CVT	↑ 7.0%	20.4%	3,852	11.7	2.3
POM	↑ 7.0%	-5.6%	(690)	-	0.8
BCM	↑ 6.9%	12.9%	1,971	19.0	2.4
HRC	↑ 6.9%	1.7%	292	133.7	2.2
FMC	↑ 6.9%	22.6%	4,553	7.5	1.6

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	↑ 11.1%	0.0%	0	4,800.3	0.1
PHP	↑ 9.9%	10.0%	1,366	9.6	0.9
ARM	↑ 9.8%	5.9%	730	48.7	3.2
TTL	↑ 9.7%	3.3%	434	16.6	0.6
SIC	↑ 9.7%	12.7%	1,650	6.2	0.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	3,645,170	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE	489,990	8.3%	1,002	28.2	2.3
TCH	479,020	17.7%	2,816	7.2	1.0
ITA	418,600	1.9%	216	23.2	0.4
NKG	361,790	4.9%	828	13.7	0.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SZB	232,300	20.1%	3,560	9.0	1.8
VCS	43,200	39.0%	8,573	9.3	3.3
SDT	20,000	2.2%	448	8.9	0.2
ART	12,500	4.8%	551	4.4	0.2
BAX	10,000	73.9%	18,380	3.3	1.7

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	357,185	7.0%	2,509	42.1	2.9
VCB	346,780	19.4%	4,631	20.2	3.7
VHM	274,674	30.6%	6,762	12.3	3.5
VNM	230,906	35.3%	5,320	20.8	7.3
BID	166,109	10.7%	2,133	19.4	2.0

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	59,011	22.1%	3,099	8.8	1.8
SHB	30,016	12.9%	1,702	10.0	1.3
VCG	18,729	20.2%	3,660	11.6	2.1
VCS	12,338	39.0%	8,573	9.3	3.3
IDC	8,280	7.1%	1,010	27.3	1.9

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TNI	2.76	0.6%	73	40.1	0.3
UDC	2.61	-1.1%	(130)	-	0.5
VRC	2.17	0.2%	39	175.9	0.3
TAC	2.17	31.9%	5,963	6.9	2.9
JVC	2.11	-0.4%	(20)	-	1.0

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MST	2.38	1.9%	257	17.9	0.3
TVC	2.35	10.3%	1,634	6.9	0.7
BII	2.21	-17.1%	(1,683)	-	0.2
DST	2.12	2.5%	232	11.6	0.3
VC9	2.09	-8.8%	(1,255)	-	0.4



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---